Vietnam Journal of Community Medicine, Vol. 67, No.11, 273-277

STUDENT FEEDBACK ON THE ROLE-PLAYING TEACHING METHOD IN PHASE 2 OF THE MEDICAL DOCTOR TRAINING PROGRAM AT HANOI MEDICAL UNIVERSITY

Le Thu Hoa, Le Tuan Anh, Ha Luong Duy Khanh*

Hanoi Medical University - 1 Ton That Tung, Kim Lien ward, Hanoi ci ty, Vietnam

Received: 04/06/2026
Reviced: 19/08/2026; Accepted: 19/11/2026

ABSTRACT

Objective: A study describing the characteristics of the role-playing (ROL) method and student feedback on ROL during phase 2 of the medical training program at Hanoi Medical University in 2025.

Methods: The study involved 921 second and third-year medical students at Hanoi Medical University.

Results: The majority of ROL lectures achieved a fair to good level of learning objective attainment, with the highest percentage at the excellent level (83.41%). For ROL lectures based on SMART value-based topics, the excellent level predominated in both second-year (21.92%) and third-year (22.6%), while the average and unsatisfactory levels were low.

Conclusion: Similarly, learning skills video clips on the LMS recorded a high percentage of excellent levels (81.15%), especially among third-year students (20.6%). Overall, the results show that the ROL teaching method is effective in helping students achieve learning objectives, especially in skills- and values-oriented content.

Keywords: Medical students, skills, role-playing (ROL).

*Corresponding author
Email: haluongduykhanh@hmu.edu.vn **Phone**: (+84) 945018889 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i11.7171

PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC KỸ NĂNG ĐÓNG VAI TRONG GIAI ĐOẠN 2 CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BÁC SĨ Y KHOA TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Lê Thu Hòa, Lê Tuấn Anh, Hà Lương Duy Khánh*

Trường Đại học Y Hà Nội - 1 Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 04/06/2026
Ngày chỉnh sửa: 19/08/2026; Ngày duyệt đăng: 19/11/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu mô tả đặc điểm phương pháp đóng vai (ROL) và phản hồi của sinh viên đối với ROL ở giai đoạn 2 chương trình đào tạo bác sỹ y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025.

Phương pháp: Nghiên cứu trên 921 sinh viên Y2 và Y3 y khoa của Trường Đại học Y Hà Nội.

Kết quả: Phần lớn các bài giảng ROL đạt mức độ thực hiện mục tiêu học tập ở mức khá và tốt, trong đó tỷ lệ cao nhất tập trung ở mức độ tốt (83,41%). Đối với các bài ROL học theo chủ đề giá trị SMART, tỷ lệ đạt mức độ tốt chiếm ưu thế ở cả năm học Y2 (21,92%) và Y3 (22,6%), trong khi mức độ trung bình và chưa đạt chiếm tỷ lệ thấp. Tương tự, các video clip kỹ năng học tập trên LMS ghi nhận tỷ lệ đạt mức độ tốt cao (81,15%), đặc biệt ở nhóm sinh viên năm 3 (20,6%).

Kết luận: Nhìn chung, kết quả cho thấy phương pháp dạy học ROL có hiệu quả tích cực trong việc giúp sinh viên đạt được mục tiêu học tập, đặc biệt ở các nội dung định hướng kỹ năng và giá trị.

Từ khóa: Sinh viên y khoa, kỹ năng, đóng vai (ROL).

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến lược dạy học kỹ năng trong môi trường mô phỏng được thực hiện tại một số trường đại học y của Việt Nam từ đầu thế kỷ 21, khi Quyền người bệnh và Đạo đức y học ngày càng được quan tâm. Pháp luật Việt Nam và các quốc gia, các hội y học trên thế giới cho phép người bệnh được quyền đồng ý hoặc từ chối các hoạt động chăm sóc y khoa cho bản thân họ, đồng thời các sinh viên, bác sĩ, điều dưỡng phải được đào tạo đầy đủ trước khi thực hành nghề nghiệp [1-2]. Tại Trường Đại học Y Hà Nội, môn Tiền lâm sàng đã được đưa vào chương trình đào tạo bác sĩ y khoa từ năm học 2003-2004. Đến năm học 2012-2013, môn Tiền lâm sàng (thời lượng 4 tín chỉ) được giảng dạy cho sinh viên Y3 và môn Kỹ năng giao tiếp (thời lượng 2 tín chỉ) được giảng dạy cho sinh viên Y2 với 2 cuốn giáo trình chính thức gồm 80 kỹ năng [2]. Phương pháp dạy học kỹ năng của giảng viên trong môn học Kỹ năng giao tiếp có dạy học qua đóng vai (ROL).

Từ năm học 2019-2020, Trường Đại học Y Hà Nội thực hiện đổi mới chương trình đào tạo bác sĩ y khoa, hai môn học Tiền lâm sàng và Kỹ năng giao tiếp được tích hợp vào các module giai đoạn 2 (năm Y2, Y3) để phù hợp với cấu trúc của chương trình đào tạo. Dạy học kỹ năng y khoa cho sinh viên ở giai đoạn tiền lâm sàng gồm 5 nhóm kỹ năng: (1) Kỹ năng giao tiếp; (2) Kỹ năng khám; (3) Kỹ thuật, thủ thuật; (4) Kỹ năng tư duy; và (5) Hợp tác nhóm được giảng viên thực hiện với nhiều hình thức, nhiều phương pháp, trong đó quan trọng nhất là phương pháp Thao tác mẫu, thực hiện lại (SKL) và phương pháp Đóng vai (ROL) [3].

Chính vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu: mô tả đặc điểm phương pháp ROL và phản hồi của sinh viên về phương pháp ROL ở giai đoạn 2 chương trình đào tạo bác sỹ y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội năm 2025.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại Trường Đại học Y Hà Nội và Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa; thời gian từ tháng 4/2024 đến tháng 4/2025.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Y2 và Y3 ngành bác sỹ y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội và Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa.

Loại trừ các trường hợp sinh viên không đồng ý tham gia nghiên cứu.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu quan sát mô tả.
- Cỡ mẫu: mời toàn bộ sinh viên khối Y2, Y3 tham gia nghiên cứu. Tổng số thực hiện với 921 sinh viên, gồm 470 sinh viên khối Y2 và 451 sinh viên khối Y3.

2.4. Các biến số nghiên cứu

Biến số	Chỉ số
Mục tiêu 1. Mô tả đặc điểm các phương pháp ROL ở giai đoạn 2 chương trình đào tạo bác sĩ y khoa	
Chuẩn bị của sinh viên trước dự giảng	Tần số, tỷ lệ sinh viên cho biết mục tiêu học tập của bài ROL tốt, có giá trị SMART. Tần số và tỷ lệ sinh viên xem video clip ROL trước khi dự giảng.
Tham gia bài giảng	Tần số, tỷ lệ sinh viên cho biết giảng viên đã thực hiện mẫu kỹ năng và có giải thích từng bước thực hiện trong bài ROL. Tần số, tỷ lệ sinh viên đồng ý rằng giảng viên đã mời một sinh viên thực hiện kỹ năng trong ROL.
Giám sát và hướng dẫn của giảng viên	Tần số, tỷ lệ sinh viên được chia nhóm thực hiện kỹ năng, có giảng viên giám sát và hướng dẫn trong bài ROL. Tần số, tỷ lệ sinh viên được giảng viên nhận xét, phản hồi, sửa lỗi kỹ năng trong bài ROL.

*Tác giả liên hệ
Email: haluongduykhanh@hmu.edu.vn **Điện thoại**: (+84) 945018889 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i11.7171

Biến số	Chỉ số
Mục tiêu 2. Mô tả phản hồi của sinh viên về phương pháp ROL	
Phát triển năng lực cho sinh viên	Tần số, tỷ lệ sinh viên đồng ý bài giảng ROL đã giúp sinh viên vận dụng kiến thức, học tập kỹ năng giao tiếp và tính chuyên nghiệp.
Học tập với mô hình và người bệnh mô phỏng	Tần số, tỷ lệ sinh viên được làm việc nhóm để chuẩn bị tình huống, kịch bản trong bài ROL. Tần số, tỷ lệ sinh viên đạt được chỉ tiêu thực hành của bài ROL.
Sự thú vị, hấp dẫn của bài giảng	Tần số, tỷ lệ sinh viên đạt được mục tiêu học tập của bài ROL. Tần số, tỷ lệ sinh viên yêu thích bài giảng ROL của thầy, cô.

2.5. Kỹ thuật, công cụ và quá trình thu thập số liệu

- Bộ công cụ được nhóm nghiên cứu phát triển dựa trên các hướng dẫn về phương pháp dạy học ROL, được ban hành theo quyết định của Trường Đại học Y Hà Nội.
- Bộ công cụ được thử nghiệm với nhóm nhỏ sinh viên và được rà soát, chỉnh sửa để thực hiện.
- Bộ công cụ nghiên cứu gồm: phiếu phỏng vấn sinh viên (bản in và bản trực tuyến); bộ câu hỏi có cấu trúc dành cho thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật thu thập số liệu: đối với nghiên cứu định lượng: bộ câu hỏi phỏng vấn sinh viên (phiếu tự điền) được chuyển thành google form và gửi đến sinh viên qua email.
- Đối với nghiên cứu định tính: thư mời sinh viên tham gia thảo luận nhóm được gửi đến 4 lớp (y khoa 1, 2, 3, 4), mời đại diện cán bộ lớp, tổ và thành viên tổ.

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được làm sạch và nhập và phân tích bằng phần mềm Stata. Thống kê mô tả được sử dụng để tính tần số, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình và độ lệch chuẩn (biến định lượng).

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Người tham gia được giải thích mục tiêu nghiên cứu và tham gia trên cơ sở tự nguyện; trường hợp không đồng ý thì không thu thập thông tin. Nghiên cứu được sự phê duyệt của Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu y sinh học cấp cơ sở của Trường Đại học Y Hà Nội. Thông tin cá nhân của sinh viên được bảo mật và dùng để nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu không ảnh hưởng đến quá trình và kết quả học tập của sinh viên.

2.8. Cấu trúc phương pháp ROL của Trường Đại học Y Hà Nội

Phương pháp ROL gồm 3 giai đoạn học tập của sinh viên. Bài giảng ROL được giảng viên thực hiện trong 200 phút.

Giai đoạn 1. Nghiên cứu tài liệu.

- Sinh viên tìm kiếm và nghiên cứu tài liệu liên quan đến chủ đề, bài giảng, kỹ năng theo nhóm.
- Nhóm sinh viên hoàn thành bài tập (viết tình huống, viết kịch bản chi tiết, đóng vai, làm file Powerpoint báo cáo...).
- Nhóm tập đóng vai theo kịch bản chi tiết đã viết.

Giai đoạn 2. Thực hành tại phòng ROL (200 phút). Giảng viên hướng dẫn bài ROL theo 6 bước:

- Bước 1. Giới thiệu tên bài; mục tiêu học tập.
- Bước 2. Kiểm tra kiến thức của sinh viên.
- Bước 3. Đóng vai theo nhóm (60 phút).
- Bước 4. Quan sát nhóm đóng vai.
- Bước 5. Thảo luận chung và phản hồi (140 phút).
- Bước 6. Tổng kết bài.

Giai đoạn 3. Ôn tập (sau khi dự giảng). Sinh viên tự ôn tập kiến thức, kỹ năng để rèn luyện kỹ năng thành thạo.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm phương pháp dạy học kỹ năng ROL

Chuẩn bị trước dự giảng	Khối	Mức độ thực hiện						
		1	2	3	4	5	6	7
ROL. Bài ROL có mục tiêu học tập rõ ràng, có giá trị SMART	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	15 (3,19%)	52 (11,06%)	92 (19,57%)	92 (19,57%)	103 (21,92%)	113 (24,05%)
		70 (14,89%)			400 (85,11%)			
	Y3 (n = 451)	7 (1,55%)	17 (3,77%)	61 (13,53%)	99 (21,95%)	79 (17,51%)	86 (19,07%)	102 (22,62%)
		85 (18,85%)			366 (81,15%)			
ROL. Video clip kỹ năng được ghi hình tốt, upload trên LMS giúp sinh viên xem trước kỹ năng và rèn luyện thành thạo sau khi học	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	17 (3,62%)	54 (11,49%)	95 (20,21%)	98 (20,85%)	111 (23,62%)	92 (19,57%)
		74 (15,75%)			396 (84,25%)			
	Y3 (n = 451)	8 (1,77%)	20 (4,43%)	66 (14,64%)	87 (19,29%)	85 (18,85%)	92 (20,40%)	93 (20,62%)
		94 (20,84%)			357 (79,17%)			

Các bài giảng ROL đều có mục tiêu học tập có giá trị, định hướng cho sinh viên đọc tài liệu (ROL Y2: 85,11% và Y3: 81,15%). Các video clip kỹ năng đã được ghi hình tốt và cung cấp trên hệ thống LMS cho sinh viên học tập (tương ứng Y2 và Y3 là 84,25% và 79,17%).

Bảng 2. Tham gia trong bài giảng

Hướng dẫn và giám sát của giảng viên	Khối	Mức độ thực hiện						
		1	2	3	4	5	6	7
ROL. Giảng viên đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức của sinh viên, giải thích các bước thực hiện kỹ năng	Y2 (n = 470)	13 (2,77%)	29 (6,16%)	96 (20,43%)	96 (20,43%)	91 (19,36%)	77 (16,38%)	68 (14,47%)
		138 (29,36%)			332 (70,64%)			
	Y3 (n = 451)	16 (3,55%)	28 (6,21%)	85 (18,84%)	101 (22,39%)	93 (20,62%)	81 (17,96%)	47 (10,43%)
		129 (28,60%)			322 (71,40%)			
ROL. Giảng viên dành thời gian cho từng nhóm đóng vai theo kịch bản và phản hồi	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	12 (2,55%)	54 (11,49%)	88 (18,72%)	96 (20,43%)	122 (25,96%)	95 (20,21%)
		69 (14,68%)			401 (85,32%)			
	Y3 (n = 451)	6 (1,33%)	19 (4,21%)	49 (10,86%)	96 (21,29%)	95 (21,06%)	97 (21,52%)	89 (19,73%)
		74 (16,40%)			377 (83,60%)			

Hướng dẫn và giám sát của giảng viên	Khối	Mức độ thực hiện						
		1	2	3	4	5	6	7
ROL. Nhiệm vụ giao cho nhóm sinh viên rõ ràng, cụ thể, có thời gian thực hiện	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	14 (2,98%)	53 (11,28%)	98 (20,85%)	97 (20,64%)	108 (22,97%)	97 (20,64%)
		70 (14,90%)			400 (85,10%)			
	Y3 (n = 451)	7 (1,55%)	19 (4,21%)	53 (11,75%)	98 (21,73%)	91 (20,18%)	87 (19,29%)	96 (21,29%)
		79 (17,51%)			372 (82,49%)			

Trong bài giảng, sinh viên được tạo môi trường học tập chủ động và tích cực qua nhiều hoạt động học tập: kiểm tra kiến thức, quan sát giảng viên thực hiện mẫu kỹ năng (ROL tương ứng Y2 và Y3 là 70,64% và 71,40%); giảng viên dành thời gian để sinh viên thực hiện kỹ năng và nhận xét, hướng dẫn các bước khó (tương ứng Y2 và Y3 là 85,32% và 83,60%); sinh viên được chia nhóm nhỏ để thực hiện kỹ năng (tương ứng Y2 và Y3 là 85,10% và 82,49%).

Bảng 3. Phát triển năng lực cho sinh viên

Phát triển năng lực cho sinh viên	Khối	Mức độ thực hiện						
		1	2	3	4	5	6	7
ROL. Phương pháp ROL giúp sinh viên học tập về thái độ, cảm xúc, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tính chuyên nghiệp	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	15 (3,19%)	55 (11,7%)	92 (19,57%)	100 (21,28%)	112 (23,83%)	93 (19,79%)
		73 (15,53%)			397 (84,47%)			
	Y3 (n = 451)	8 (1,77%)	17 (3,77%)	62 (13,75%)	103 (22,84%)	86 (19,07%)	92 (20,4%)	83 (18,4%)
		87 (19,29%)			364 (80,71%)			
ROL. Làm việc nhóm chuẩn bị kịch bản, đóng vai đã giúp sinh viên học tập từ các bạn và tâm lý, cảm xúc của người bệnh	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	22 (4,68%)	53 (11,28%)	103 (21,91%)	87 (18,51%)	112 (23,83%)	90 (19,15%)
		78 (16,6%)			392 (83,4%)			
	Y3 (n = 451)	9 (2,00%)	16 (3,55%)	68 (15,08%)	105 (23,28%)	84 (18,62%)	85 (18,85%)	84 (18,62%)
		93 (20,63%)			358 (79,37%)			
ROL. Sinh viên đạt được các chỉ tiêu thực hành của bài ROL	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	19 (4,04%)	54 (11,49%)	94 (20,0%)	113 (24,04%)	103 (21,92%)	84 (17,87%)
		76 (16,17%)			394 (83,83%)			
	Y3 (n = 451)	10 (2,22%)	17 (3,77%)	75 (16,63%)	90 (19,96%)	100 (22,17%)	86 (19,06%)	73 (16,19%)
		102 (22,62%)			349 (77,38%)			

Phương pháp ROL dạy học kỹ năng và tính chuyên nghiệp cho sinh viên rất tốt (tương ứng Y2 và Y3 là 84,47% và 80,71%). Sinh viên rất cần được rèn luyện thành thạo kỹ năng với mô hình, người bệnh mô phỏng (tương ứng Y2 và Y3 là 83,4% và 79,38%). Sinh viên đạt được tất cả chỉ tiêu thực hành của bài giảng (tương ứng Y2 và Y3 là 83,83% và 77,38%).

Bảng 4. Hiệu quả của bài giảng (n = 921)

Hiệu quả	Khối	Mức độ thực hiện						
		1	2	3	4	5	6	7
ROL. Giảng viên đã giảng bài ROL rất tốt, đạt được mục tiêu học tập	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	20 (4,26%)	49 (10,43%)	93 (19,79%)	100 (21,28%)	123 (26,16%)	82 (17,44%)
		72 (15,33%)			398 (84,67%)			
	Y3 (n = 451)	7 (1,55%)	15 (3,33%)	62 (13,75%)	99 (21,95%)	98 (21,73%)	91 (20,17%)	79 (17,52%)
		84 (18,63%)			367 (81,37%)			
ROL. Sinh viên yêu thích bài ROL của giảng viên	Y2 (n = 470)	3 (0,64%)	19 (4,04%)	54 (11,49%)	98 (20,85%)	98 (20,85%)	115 (24,47%)	83 (17,66%)
		76 (16,17%)			394 (83,83%)			
	Y3 (n = 451)	10 (2,22%)	17 (3,77%)	75 (16,63%)	90 (19,96%)	100 (22,17%)	86 (19,06%)	73 (16,19%)
		102 (22,62%)			349 (77,38%)			

Bài giảng ROL được giảng viên giảng rất tốt (tương ứng Y2 và Y3 là ROL 84,67% và 81,37%) và được sinh viên yêu thích (tương ứng Y2 và Y3 là 83,83% và 77,38%).

4. BÀN LUẬN

Giai đoạn tiền lâm sàng được coi là bước chuẩn bị Kiến thức, Kỹ năng, Thái độ và Tính chuyên nghiệp cho sinh viên y khoa trước khi được học tập với người bệnh tại cơ sở y tế. Quá trình chuẩn bị này là rất cần thiết, quan trọng và bắt buộc trong chương trình đào tạo, do đó các phương pháp dạy học kỹ năng ở giai đoạn này phải được thiết kế tốt để hướng đến sự phát triển năng lực cho sinh viên.

Thiết kế phương pháp ROL theo nguyên tắc: (1) Chuẩn bị trước dự giảng; (2) Tham gia bài giảng; (3) Ôn tập sau dự giảng [5] với các hoạt động dạy học cụ thể như sau:

Thiết kế phương pháp ROL định hướng đến sự chủ động, tích cực của sinh viên. Các nhiệm vụ được giao cho sinh viên như đọc tài liệu; xem video clip kỹ năng/kỹ thuật/thủ thuật; thảo luận nhóm để viết kịch bản và tập đóng vai; tập mô phỏng người bệnh và gia đình người bệnh để học về kỹ năng giao tiếp và cảm xúc, tâm lý; quan sát và thực hiện kỹ năng với mô hình...

Môi trường học tập thân thiện và tích cực với các hoạt động dạy học trực tiếp (làm việc nhóm, tham gia bài giảng) và trực tuyến (trên hệ thống LMS) đã tích hợp các công cụ trực tuyến và các cơ sở dữ liệu. Trong đổi mới chương trình đào tạo bác sĩ y khoa, môi trường học tập ảo được sử dụng đồng thời với môi trường thực tế và được quản lý thống nhất trên hệ thống học tập trực tuyến lms.hmu.edu.vn của nhà

trường, gồm có chương trình module, các bài giảng được viết dành riêng cho sinh viên (mẫu 2B), các video clip kỹ năng (186 video clip) và các bảng kiểm dạy học, bảng kiểm lượng giá (ROL), các hướng dẫn học tập cho từng phương pháp...

Kết quả từ nghiên cứu đã cho thấy đa số sinh viên rất hài lòng với mục tiêu học tập ở từng bài ROL và mục tiêu đã có giá trị, định hướng cho sinh viên đọc tài liệu, chuẩn bị tốt trước khi tham gia bài giảng. Tất cả kỹ năng được giảng trong các bài ROL, của tất cả module đã được giảng viên ghi hình và cung cấp cho sinh viên trên hệ thống LMS. Sinh viên có thể xem video và tự thực hiện kỹ năng theo hướng dẫn hoặc học tập kỹ năng cùng nhóm.

Từ năm 2006, môn Tiền lâm sàng với một số kỹ năng khám và thủ thuật đã được dạy cho sinh viên y khoa tại Trường Đại học Y Hà Nội và sử dụng phương pháp dạy học với bảng kiểm. Trong một nghiên cứu đánh giá kết quả chương trình môn học Tiền lâm sàng, Lê Thu Hòa (2016) [6] đã phỏng vấn 371 sinh viên ngành bác sĩ y khoa năm thứ 3 và 56 giảng viên trong năm học 2015-2016 tại Trường Đại học Y Hà Nội. Giảng viên và sinh viên đã hài lòng với môi trường học tập thân thiện (85,7%, 93,8%); phòng dạy học kỹ năng được thiết kế tốt (75%, 89%); giảng viên rất tích cực, nhiệt tình dạy học (100%, 97,6%); sinh viên mong muốn được học thêm nhiều kỹ năng (91,1%, 93,8%); được thực hành nhiều hơn (91,1%, 97,8%); cần tăng thêm các kỹ năng về an toàn người bệnh (85,7%, 85,7%); sinh viên rất thích học môn Tiền lâm sàng (91,1%, 97,3%).

Siemerkus J và cộng sự (2023) [3] đã nghiên cứu để đánh giá giá trị và sự chấp nhận của người bệnh chuẩn (standadized patient) trong đào tạo kỹ năng giao tiếp cho sinh viên y khoa đang học khóa Tâm thần tại Đại học ETH Zurich (Bachelor in Human Medicine), Thụy Sỹ. Nghiên cứu thực hiện với 84 sinh viên, 12 người bệnh chuẩn và 8 giảng viên. Mặc dù còn thiếu kinh nghiệm lâm sàng, nhưng sinh viên đã học được cách thực hiện một cuộc phỏng vấn với người bệnh tâm thần, giao tiếp và đồng cảm, khai thác tiền sử tâm thần và thực hiện kiểm tra tâm lý. Ý kiến của người bệnh chuẩn được coi là xác thực các ý kiến của sinh viên. Học tập với người bệnh chuẩn mang lại trải nghiệm học tập thú vị, không căng thẳng và đầy động lực trong khung thời gian hạn chế của bài giảng [3].

Trước khi tiếp cận với người bệnh tại bệnh viện, sinh viên được học tập, rèn luyện kỹ năng, kỹ thuật, thủ thuật ở giai đoạn tiền lâm sàng. Sử dụng môi trường mô phỏng và các mô hình, dụng cụ, thiết bị để dạy học nhằm tạo bối cảnh dạy học thân thiện và an toàn để giảng viên hướng dẫn sinh viên những kỹ năng đầu tiên của một người bác sĩ. Các phương pháp dạy học kỹ năng, kỹ thuật đều yêu cầu giảng viên hướng dẫn, giám sát sinh viên thực hiện kỹ năng, kỹ thuật và phản hồi để sửa lỗi cho sinh viên.

Các bằng chứng từ nghiên cứu của chúng tôi cũng cho thấy với phương pháp ROL, giảng viên đã dạy cho sinh viên kỹ năng và tính chuyên nghiệp rất tốt. Các sinh viên cho biết rất cần được rèn luyện thành thạo kỹ năng với mô hình, người bệnh mô phỏng. Chỉ tiêu thực hành của mỗi bài SKL, ROL cho sinh viên thấy rõ tiêu chuẩn cần đạt trong bài giảng.

Để hình thành năng lực của sinh viên, hướng đến đạt được chuẩn đầu ra của từng module, và đạt chuẩn năng lực của Chương trình đào tạo bác sĩ y khoa, sinh viên cần được khuyến khích tự phát triển năng lực học tập qua từng bài giảng. 4 chiến lược dựa trên bằng chứng để làm cho việc học hiệu quả hơn, gồm: (1) Phản hồi: cung cấp cho người học phản hồi; (2) Chủ động: chuyển đổi việc học thụ động thành học chủ động; (3) Cá nhân hóa: đáp ứng nhu cầu của từng người học và cá nhân hóa việc học; (4) Có liên quan: làm cho việc học có liên quan đến tiến trình đào tạo. Các bài giảng ROL đã giúp sinh viên vận dụng kiến thức, phát triển năng lực thực hành với nhiều nhóm kỹ năng.

Zemlin C và cộng sự (2024) [4] đã nghiên cứu với 158 sinh viên năm thứ 2 đại học y khoa để đánh giá tính khả thi và những trở ngại khi dạy học kỹ năng thông báo tin xấu. Với kỹ thuật SPIKES (Setting up and starting, Perception, Invitation, Knowledge, Emotion, Strategy and summary). Hầu hết sinh viên cho thấy khả năng giao tiếp đã được cải thiện sau buổi học ($p < 0,001$). Sinh viên thích chủ đề thông báo tin xấu (76%). Giảng viên và bài giảng được đánh giá tích cực (4,57/5). Các tác giả kết luận việc tích hợp các kỹ năng giao tiếp nên được triển khai theo chiều dọc vào chương trình đào tạo y khoa bắt đầu trước khi đào tạo lâm sàng để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kỹ năng giao tiếp, giảm lo lắng, căng thẳng và khối lượng công việc cho các bác sĩ tương lai và, quan trọng nhất, vì lợi ích của người bệnh [4].

Ngô Phương Thảo và cộng sự (2022) [5] **đã đ**ánh giá thực trạng và các yếu tố có liên quan đến kỹ năng giao tiếp trong thực hành lâm sàng của 346 sinh viên y khoa hệ chính quy từ năm thứ 4 đến năm thứ 6 tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Nghiên cứu cho thấy nhiều sinh viên tự đánh giá đã có kỹ năng giao tiếp thành thạo và có thể thực hiện độc lập (73,1%). Tạo môi trường giao tiếp thoải mái, thể hiện sự tôn trọng người bệnh được sinh viên đánh giá cao (3,91 ± 0,98). Giới tính là yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê đến kỹ năng giao tiếp chưa tốt ở nhóm sinh viên ($p = 0,002$) [5].

Nghiên cứu đã chứng minh rằng sử dụng hai phương pháp ROL để dạy học kỹ năng cho sinh viên y khoa là thích hợp và đã phát triển được năng lực giao tiếp, thực hành của sinh viên, đồng thời giai đoạn tiền lâm sàng là thời gian chuẩn bị tốt cho sinh viên trước khi học tập với người bệnh thật tại cơ sở y tế.

5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy phương pháp ROL đã được thiết kế tốt với các giai đoạn học tập cụ thể, thích hợp để dạy học kỹ năng cho sinh viên y khoa. Giảng viên đã giao nhiệm vụ nghiên cứu, thảo luận, làm việc nhóm để sinh viên chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng trước khi dự giảng. Bài giảng ROL đã đạt được mục tiêu học tập và tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện kỹ năng với mô hình, dụng cụ, người bệnh mô phỏng tốt, bước đầu phát triển được tính chuyên nghiệp cho sinh viên và rất được sinh viên yêu thích.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Quốc hội. Luật số 15/2023/QH15: Luật Khám bệnh, 09-01-2023.
[2] World Medical Association. WMA declaration of Lisbon on the rights of the patient. Accessed June 2, 2026. https://www.wma.net/policies-post/wma-declaration-of-lisbon-on-the-rights-of-the-patient/
[3] Siemerkus J et al. Using standardized patients for undergraduate clinical skills training in an introductory course to psychiatry. BMC Med Educ, 2023, 23 (1): 159. doi: 10.1186/s12909-023-04107-5
[4] Zemlin C et al. Teaching breaking bad news in a gyneco-oncological setting: a feasibility study implementing the SPIKES framework for undergraduate medical students. BMC Med Educ, 2024, 24 (1): 134. doi: 10.1186/s12909-024-05096-9
[5] Ngô Phương Thảo, Bùi Thị Vân Anh. Khảo sát thực trạng kỹ năng giao tiếp trong thực hành lâm sàng của sinh viên y khoa tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2022, số 55: 49-58. doi: 10.58490/ctump.2022i55.345
[6] Lê Thu Hòa. Nghiên cứu thực trạng dạy-học môn Đạo đức y học trong đào tạo bác sĩ tại các trường Đại học Y và đánh giá kết quả can thiệp thử nghiệm. Luận án tiến sĩ y học (chuyên ngành: Vệ sinh xã hội học và Tổ chức y tế; mã số: 62.72.73.15), Trường Đại học Y Hà Nội, 2013.